

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NS, thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Đoàn Thanh Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

HKTT: Ấp BS, thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Địa chỉ: Ấp NS, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị Cẩm T trình bày:*

Chị và anh Đ chung sống với nhau khoảng năm 2011, do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2012 tại UBND thị trấn NS. Quá trình chung sống chị T thường xuyên bị anh Đ đánh đập vô cớ, không rõ lý do. Đến năm 2021 thì vợ chồng không còn chung sống đến nay, trong thời gian không sống chung anh Đ cũng không có ý định hàn gắn. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- Về quan hệ con chung: Có một con chung tên Đoàn Ngọc Tr, sinh ngày 05/9/2012. Hiện nay con đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị T và anh Đ thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng anh Đ tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì nội dung đã được trình bày rõ trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Đ vắng mặt đến lần thứ hai không lý do và không có văn bản nêu ý kiến nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh Đ. Về con chung: Giao cháu Tr cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Tài sản chung, nợ

chung: Không xem xét. Chị Phạm Thị Cẩm T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Đoàn Thanh Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2012, do UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 01 năm 2012). Anh Đoàn Thanh Đ có hộ khẩu thường trú tại: Ấp BS, thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Cẩm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đoàn Thanh Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

#### *[3] Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2012 tại UBND thị trấn NS, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do thường xuyên bị anh Đ đánh đập và chửi mắng vô cớ nhưng vì thương chồng nên chị T có gắng chịu đựng và khuyên nhủ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến khoảng năm 2021 thì chị T và anh Đ sống ly thân, trong thời gian đó anh Đ cũng không thay đổi và không mong muốn hàn gắn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để chị T và anh Đ có cơ hội hàn gắn nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị T được ly hôn với anh Đ.

[4] *Về con chung:* Chị T trình bày trong quá trình chung sống chị và anh Đ có một con chung tên Đoàn Ngọc Tr, sinh ngày 05/9/2012, hiện nay cháu Tr đang sống cùng với chị, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc Tr, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, hiện nay cháu Ngọc Tr đang sống với chị T, chị T cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho cháu phát triển bình thường, ổn định nên cần giao cháu Ngọc Tr cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Theo trình bày của chị T không có nợ chung, anh Đ vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Cẩm T được ly hôn anh Đoàn Thanh Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2012, do UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 01 năm 2012 cho chị Phạm Thị Cẩm T và anh Đoàn Thanh Đ không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Đoàn Ngọc Trân, sinh ngày 05/9/2012 cho chị Phạm Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đoàn Thanh Đ và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Phạm Thị Cẩm T. Chị Phạm Thị Cẩm T và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đoàn Thanh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Phạm Thị Cẩm T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008832 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị T không phải nộp thêm.

Anh Đoàn Thanh Đ không phải chịu án phí sơ thẩm

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND thị trấn Núi Sập (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Linh**